

Số: 187/2019/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 22 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị L.T.B.N**, sinh năm 197x; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: P2xx – C6 tập thể Tổng công ty XNK, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Anh L.V.H**, sinh năm 197x; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 2x phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị L.T.B.N và anh L.V.H cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 03 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ P2xx – C6 tập thể Tổng công ty XNK, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không tìm được

tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được nên đã ly thân. Nay chị L.T.B.N và anh L.V.H cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị N và anh H đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc chị N và anh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L.T.B.N và anh L.V.H xác nhận anh chị có 02 con chung là: cháu L.V.P, sinh ngày 1x/7/2006; cháu L.N.P.U, sinh ngày 1x/8/2013. Ly hôn chị N và anh H thống nhất thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu L.V.P và L.N.P.U. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H. Tòa án nhận định chị N và anh H đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của các bên đương sự và con chung, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị L.T.B.N và anh L.V.H xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị L.T.B.N và anh L.V.H xác nhận anh chị không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị L.T.B.N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L.T.B.N và anh L.V.H

- Về con chung: Xác nhận chị L.T.B.N và anh L.V.H có 02 con chung là cháu L.V.P, sinh ngày 1x/7/2006; cháu L.N.P.U, sinh ngày 1x/8/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N và anh H, giao cháu L.V.P và L.N.P.U cho chị L.T.B.N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L.V.H cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị L.T.B.N và anh L.V.H xác nhận anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị L.T.B.N và anh L.V.H xác nhận anh chị không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L.T.B.N nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008495 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyển